

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2021/DS-ST  
Ngày 29 tháng 11 năm 2021  
Tranh chấp: Hụi

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Kiều Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Hoàng Dân

Bà Trần Thị Mỹ Hương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Xuân Thùy Dương là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Ngọc Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 262/2021/TLST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2021 về việc: Tranh chấp hụi, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 601/2021/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Tạ H C, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: Số 106, N, k 8, p 5, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

*Bị đơn:* Bà Phan P T, sinh năm 1973 (có mặt)

Ông Lưu Q B, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số 234/33 (Hẻm 234), N, k 2, p 9, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Nguyên đơn bà Tạ H C trình bày:*** Bà Phan P T có tham gia chơi hụi do bà làm chủ, cụ thể các chứng hụi gồm:

- Hụi khai ngày 20/9/2020 âm lịch, loại hụi 2.000.000 đồng/tháng, dây hụi gồm 22 chung, bà T tham gia 02 chung và đã hốt hụi xong, còn nợ lại 68.000.000 đồng.

- Hụi khai ngày 10/5/2020 âm lịch, loại hụi 1.000.000 đồng, nửa tháng khai hụi 01 lần, dây hụi gồm 38 chung, bà T tham gia 02 chung và đã hốt xong, còn nợ lại 36.000.000 đồng.

- Hụi khai ngày 18/3/2020 dương lịch, loại hụi 500.000 đồng/tuần, hụi khai vào thứ tư hàng tuần. Dây hụi có 59 chung, bà T tham gia 03 chung và đã hốt xong, còn nợ lại 10.500.000 đồng.

- Hụi khui ngày 03/4/2021 dương lịch, loại hụi 200.000 đồng/ngày, gồm 70 chung, bà T tham gia 03 chung và đã hốt xong, còn nợ lại 22.800.000 đồng.

Tổng số tiền nợ hụi là 137.300.000 đồng. Việc bà T tham gia chơi hụi do bà làm chủ thì ông Lưu Q B là chồng của bà T có biết, có ký tên vào giấy giao nhận tiền hụi. Nay bà khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà T, ông B trả cho bà số tiền nợ hụi nêu trên, không yêu cầu lãi suất.

**Bị đơn bà Phan P T trình bày:** Bà thừa nhận có tham gia các chung hụi do bà Tạ H C làm chủ theo lời trình bày của bà C là đúng. Đối với loại hụi 2.000.000 đồng và 1.000.000 đồng thì hiện nay chưa mãn, tổng số tiền nợ hụi của các chung hụi 137.300.000 đồng là tính đến khi mãn hụi. Bà thống nhất và đồng ý trả số tiền nợ hụi này cho bà C.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến nay là đúng quy định. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tạ H C, buộc bị đơn là bà Phan P T và ông Lưu Q B có trách nhiệm trả số tiền hụi 137.300.000 đồng cho bà C.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hụi, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định Điều 26 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Lưu Q B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để xét xử nhưng vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông B theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Tại phiên tòa, qua đối chất bà C và bà T thống nhất xác định bà T có tham gia các dây hụi do bà C làm chủ và còn nợ tiền hụi như sau:

- Dây hụi khui ngày 20/9/2020 âm lịch, loại hụi 2.000.000 đồng, một tháng khui một lần, khui hụi vào ngày 20 âm lịch hàng tháng. Dây hụi gồm 22 chung, bà T tham gia 02 chung. Chung hụi thứ nhất hốt vào kỳ thứ 02, chung hụi thứ hai hốt vào kỳ thứ 04. Bà T đóng hụi chết đến kỳ thứ 05 thì ngưng. Hiện nay dây hụi này chưa mãn. Số tiền hụi chết của 02 chung hụi đến khi mãn hụi còn nợ lại 17 kỳ x 4.000.000 đồng/02 chung hụi là 68.000.000 đồng.

- Dây hụi khui ngày 10/5/2020 âm lịch, loại hụi 1.000.000 đồng, nửa tháng khui hụi 01 lần, khui vào ngày 10 và ngày 25 âm lịch hàng tháng. Dây hụi gồm 38 chung, bà T tham gia 02 chung. Hai chung hụi này đã hốt vào kỳ thứ nhất và kỳ thứ ba, đóng hụi chết đến kỳ thứ 20 thì ngưng. Hiện nay dây hụi này chưa mãn. Số tiền hụi chết của 02 chung hụi đến khi mãn hụi thì còn nợ lại 18 kỳ x 2.000.000 đồng/02 chung hụi là 36.000.000 đồng.

- Dây hụi khui ngày 18/3/2020 dương lịch, loại hụi 500.000 đồng/tuần, hụi khui vào thứ tư hàng tuần. Dây hụi gồm 59 chung, bà T tham gia 03 chung. Hốt chung hụi thứ nhất vào kỳ hụi đầu tiên, chung hụi thứ hai hốt vào kỳ thứ 04,

chung thứ ba hốt vào kỳ thứ 08. Cả 03 chung hui đóng hui chết đến kỳ thứ 52 thì ngưng. Dây hui hiện nay đã mãn, còn nợ lại 07 kỳ x 1.500.000 đồng/03 chung hui với số tiền 10.500.000 đồng.

- Dây hui khai ngày 03/4/2021 dương lịch, loại hui 200.000 đồng/ngày, gồm 70 chung, bà T tham gia 03 chung. Chung thứ nhất hốt kỳ đầu tiên, chung thứ hai hốt vào kỳ thứ 03, chung thứ ba hốt vào kỳ thứ 06. Cả 03 chung hui đóng hui chết đến kỳ thứ 32 thì ngưng. Dây hui này hiện nay đã mãn, còn nợ lại 38 ngày hui x 600.000 đồng/03 chung hui với số tiền 22.800.000 đồng.

Đối với 02 dây hui, loại hui 2.000.000 đồng và hui 1.000.000 đồng hiện nay chưa mãn nhưng bà T thống nhất tính nợ hui đến khi mãn hui nên ghi nhận sự tự nguyện này của bà T. Như vậy tổng số tiền nợ hui của các chung hui nêu trên mà bà C và bà T thống nhất là 137.300.000 đồng.

Đối với ông Lưu Q B cho rằng: Ông có biết việc vợ ông là bà T có tham gia chơi hui do bà Tạ H C làm chủ. Tham gia bao nhiêu chung thì ông không rõ. Ông có nhận tiền hui của bà C giao 01 lần, những lần còn lại do vợ của ông nhận. Hiện nay số tiền nợ hui mà vợ chồng ông thiếu bà C chính xác là bao nhiêu thì ông không rõ, theo ông biết tiền nợ hui chỉ khoảng 40 đến 50 triệu. Xét thấy, việc bà T tham gia hui do bà C làm chủ thì ông B có biết và có nhận tiền hui do bà C giao, được bà T thừa nhận và xác định là nợ chung của vợ chồng và thống nhất tiền nợ hui là 137.300.000 đồng. Như vậy có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C, buộc vợ chồng bà T và ông B có trách nhiệm trả tổng số tiền nợ hui 137.300.000 đồng cho bà C.

[3] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên bà C không phải chịu án phí, đã qua có dự nộp nên được nhận lại. Bà T, ông B cùng phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 26, 35, 147 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tạ H C. Buộc bà Phan P T và ông Lưu Q B có trách nhiệm trả cho bà Tạ H C số tiền hui 137.300.000 đồng (*Một trăm ba mươi bảy triệu ba trăm nghìn đồng*).

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người bị thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.*

Án phí dân sự có giá ngạch:

- Bà Phan P T và ông Lưu Q B cùng phải chịu án phí là 6.865.000 đồng (chưa nộp).

- Bà Tạ H C không phải chịu án phí. Ngày 24/5/2021 bà C có dự nộp 3.363.000 đồng theo biên lai số 0001102 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được nhận lại.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Án xử sơ thẩm, bà C và bà T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng ông B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Kiều Trang**